

BÀI MỞ ĐẦU

Tiết 1 - 2

KHÁI QUÁT VỀ THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP BỘ MÔN

(Bài 1- Bài 2 sgk sinh học 7)

Bài 1 – Tiết 1: Thế giới động vật đa dạng, phong phú

1. Thế giới động vật đa dạng, phong phú

- Đa dạng loài: có khoảng 1,5 triệu loài. Ví dụ: có tới 316 loài vẹt, ...
- Đa dạng về kích thước cơ thể: kích thước lớn (ví dụ: Trai tượng, voi Châu phi, cá Voi xanh), kích thước nhỏ (ví dụ: những động vật đơn bào).
- Đa dạng về số lượng cá thể. Ví dụ: Chim hồng hạc có trên 1 triệu con, ...
- Đa dạng về môi trường sống: Nhờ thích nghi cao với điều kiện sống, động vật phân bố ở khắp các môi trường như:
 - Dưới nước. Ví dụ: Cá, tôm, mực,...
 - Trên cạn: Ví dụ: Thỏ, hổ, khỉ...
 - Trên không: Ví dụ: Đại bàng, chim én, cò,...
 - Trong lòng đất: Ví dụ: giun đất,...
 - Vùng cực: Ví dụ: gấu bắc Cực, chim cánh cụt,...

Bài 2 – Tiết 2: Phân biệt động vật với thực vật

2. Phân biệt động vật với thực vật

Thực vật	Động vật
- Tự dưỡng - Tế bào có thành xenlulôzơ. - Không có cơ quan di chuyển, hệ thần kinh và giác quan.	- Dị dưỡng - Tế bào không có thành xenlulozo. - Có Cơ quan di chuyển, hệ thần kinh và giác quan.

3. Sự phân chia giới động vật: Gồm 2 nhóm lớn:

- Động vật không xương sống: gồm các ngành: Động vật nguyên sinh, Ruột khoang, Giun dẹp, Giun tròn, Giun đốt, Thân mềm, Chân khớp.
- Động vật có xương sống gồm các lớp: Bò sát, Cá, Lưỡng cư, Chim, Thú.

4. Vai trò của động vật

Có lợi	Có hại
- Cung cấp nguyên liệu cho con người: thực phẩm, da, lông,..... - Dùng làm thí nghiệm: học tập, nghiên cứu khoa học, thử nghiệm thuốc,... - Hỗ trợ lao động, giải trí, thể thao,....	- Gây bệnh cho con người và động vật. - Làm hại cây trồng. -

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC BÀI MỞ ĐẦU

I Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Sự đa dạng và phong phú của của động vật thể hiện ở

- a. Đa dạng về số loài và phong phú về số lượng cá thể
- b. Đa dạng về phương thức sống và môi trường sống
- c. Đa dạng về cấu trúc cơ thể
- d. Cả a, b và c

Câu 2: Môi trường sống cơ bản của động vật bao gồm:

- a. Dưới nước và trên cạn
- b. Dưới nước và trên không
- c. Trên cạn và trên không
- d. Dưới nước, trên cạn và trên không

Câu 3: Động vật có ở khắp mọi nơi là do:

- a. Chúng có khả năng thích nghi cao
- b. Sự phân bố từ xa xưa
- c. Do con người tác động
- d. Cả a, b, c đúng

Câu 4: Động vật KHÔNG có:

- a. Hệ thần kinh
- b. Giác quan
- c. Khả năng di chuyển
- d. Tự sản xuất được chất hữu cơ

Câu 5: Động vật có lợi ích gì đối với con người?

- a. Động vật cung cấp nguyên liệu cho con người thực phẩm, lông, da...
- b. Động vật dùng làm thí nghiệm trong học tập, thí nghiệm, thử nghiệm thuốc
- c. Động vật hỗ trợ con người trong lao động, giải trí, thể thao...
- d. Cả a, b và c đúng

II Bài tập tự luận:

1. Kể tên 1 số động vật thường gặp ở địa phương?

.....

.....

.....

2. Để thế giới động vật mãi đa dạng phong phú, chúng ta cần phải làm gì?

.....

.....

.....

.....

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập (theo mẫu). Thầy cô sẽ xem lại và giải đáp trong thời gian sớm nhất có thể.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Sinh Học	Mục A: Phần B:	1. 2. 3.

